

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 31/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cho vay từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; đã được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 102/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 107/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 14 về việc ủy thác ngân sách thành phố sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố để cho vay đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cho vay từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5756/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2012 của UBND thành phố

Đà Nẵng về việc quy định cho vay từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng đối với cán bộ, công chức có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng, Liên đoàn Lao động thành phố, Công đoàn Viên chức thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố; Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố, Công đoàn Viên chức thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Đức Thọ

QUY ĐỊNH

Việc cho vay từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2015/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 11 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc cho vay từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Chi nhánh NHCSXH thành phố) đối với cán bộ, công chức, người lao động là đoàn viên công đoàn trực thuộc Công đoàn Viên chức thành phố, Công đoàn ngành thành phố và Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ góp phần giải quyết khó khăn, từng bước cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, người lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh NHCSXH thành phố.
2. Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng và các tổ chức công đoàn trực thuộc.
3. Cán bộ, công chức, người lao động có nhu cầu vay vốn để giải quyết khó khăn, cải thiện đời sống.

Điều 3. Cơ chế tạo lập và phân bổ nguồn vốn

1. Tiếp tục quay vòng nguồn vốn ngân sách thành phố đã ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố trong giai đoạn 2012-2014, số tiền 15 tỷ đồng để tiếp tục cho vay.

2. Từ năm 2016 trở đi, hàng năm căn cứ vào nhu cầu vay của cán bộ, công chức, người lao động, công đoàn cơ sở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vay vốn (có xác nhận của thủ trưởng đơn vị) gửi Công đoàn Viên chức thành phố để tổng hợp, báo cáo Liên đoàn Lao động thành phố. Liên đoàn Lao động thành phố, Công đoàn Viên chức thành phố phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố, căn cứ tình hình giải ngân, số vốn đã thu hồi để xây dựng kế hoạch cho vay gửi Sở Tài chính. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố bố trí vốn ủy thác vào dự toán chi ngân sách hàng năm trình HĐND thành phố phê duyệt theo quy định.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Đối tượng cho vay

Đoàn viên công đoàn là cán bộ, công chức, người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, có hoàn cảnh khó khăn ở các cơ quan, đơn vị sau đây:

1. Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Viên chức thành phố.
2. Cơ quan hành chính nhà nước (không tính đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp) có công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành thành phố và Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng.

Điều 5. Điều kiện vay vốn

Người vay ở các cơ quan, đơn vị công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Viên chức thành phố, Công đoàn Ngành thành phố và Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng phải đảm bảo tất cả các điều kiện sau đây:

1. Có Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ công chức của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng lao động không xác định thời hạn ký với cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 4 Quy định này;
2. Đang công tác, hưởng lương tại cơ quan, đơn vị được quy định tại Điều 4 Quy định này và được công đoàn cơ sở, Công đoàn Ngành, Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng xác nhận có hoàn cảnh khó khăn theo Khoản 2 Điều 3 Quy định này;
3. Cư trú hợp pháp tại thành phố Đà Nẵng.
4. Có hoàn cảnh khó khăn thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Có hệ số lương (gồm hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh hiện hưởng) từ 3,00 trở xuống.
 - b) Có vợ hoặc chồng hoặc con (gọi chung là thành viên trong gia đình) trong độ tuổi lao động nhưng chưa có việc làm, việc làm không ổn định hoặc bị mất việc, thôi việc, bị dôi dư trong quá trình sắp xếp doanh nghiệp, tinh giảm biên chế hoặc nghỉ hưu trước thời hạn, nghỉ mất sức lao động.

c) Có từ 02 con trở lên đang học tại các trường đào tạo nghề, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học.

d) Có thành viên trong gia đình mắc bệnh hiểm nghèo hoặc phải điều trị dài ngày.

đ) Gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn.

e) Các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Công đoàn Viên chức thành phố đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Trong đó, ưu tiên cho vay các đối tượng gặp hoàn cảnh khó khăn đột xuất như bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc bệnh tật.

Điều 6. Mục đích cho vay

Cho vay để phục vụ nhu cầu tiêu dùng như: mua sắm vật dụng, phương tiện đi lại, hỗ trợ mua hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ thành viên trong gia đình chữa bệnh... theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của người vay.

Điều 7. Phương thức cho vay

1. Chi nhánh NHCSXH thành phố thực hiện phát tiền vay trực tiếp đến cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn (người vay). Cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc đối tượng vay vốn là người trực tiếp ký nhận nợ, chịu trách nhiệm trả nợ khi đến hạn.

2. Người vay không phải thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay và được miễn lệ phí làm các thủ tục vay vốn.

Điều 8. Mức cho vay

1. Mức cho vay đối với từng trường hợp cụ thể do cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đánh giá hoàn cảnh, nhu cầu vay vốn, khả năng trả nợ của người vay, kế hoạch vốn được phân bổ.

2. Mức cho vay phải đảm bảo việc trả nợ gốc theo phân kỳ và lãi hàng tháng không quá 30% mức lương, thu nhập của người vay; đồng thời, đảm bảo việc thanh toán hết nợ gốc và lãi khi hết thời hạn vay.

3. Mức cho vay tối đa không quá 50 triệu đồng/người vay. Trường hợp 01 hộ có từ 02 cán bộ, công chức, người lao động trở lên đủ điều kiện vay vốn thì chỉ thực hiện cho vay tối đa 01 người vay thuộc hộ đó.

Điều 9. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay tối đa 36 tháng. Đối với từng trường hợp cụ thể do người có thẩm quyền phê duyệt và người vay thỏa thuận căn cứ vào: mục đích sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ, nguồn vốn cho vay và thời gian công tác còn lại tại đơn vị của người vay.

Điều 10. Mức lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay bằng lãi suất Ngân hàng Chính sách Xã hội cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời điểm, lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt, phân bổ chỉ tiêu vốn

1. UBND thành phố ủy quyền cho Công đoàn Viên chức thành phố phê duyệt đối tượng, thời hạn, mức cho vay trên cơ sở đề nghị của người vay, đề xuất của công đoàn cơ sở và thủ trưởng đơn vị, Công đoàn Ngành, Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng.

2. Công đoàn Viên chức thành phố phân bổ chỉ tiêu vốn cho các công đoàn cơ sở, Công đoàn Ngành, Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng để tổ chức bình xét người vay. Việc phân bổ căn cứ vào nguồn vốn UBND thành phố đã ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố, nguồn vốn quay vòng và kế hoạch nhu cầu vốn của cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do ông đoàn cơ sở, Công đoàn Ngành, Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng đề xuất.

Điều 12. Quy trình, thủ tục cho vay

1. Khi có thông báo của Công đoàn Viên chức thành phố về việc đăng ký vay vốn, Ban chấp hành công đoàn cơ sở triển khai đến đoàn viên công đoàn có nhu cầu vay vốn trong đơn vị.

2. Người vay lập Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn (theo mẫu của NHCSXH) gửi Ban chấp hành công đoàn cơ sở tổng hợp.

3. Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch vốn do Công đoàn Viên chức thành phố phân bổ, Ban chấp hành công đoàn cơ sở họp để bình xét và thống nhất danh sách cán bộ công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn đề nghị vay vốn (có xác nhận của thủ trưởng đơn vị) trình Công đoàn Viên chức thành phố phê duyệt.

4. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn do công đoàn cơ sở trình (đối với hồ sơ vay vốn của đoàn viên công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành, Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng phải có xác nhận của Công đoàn Ngành, Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng), Công đoàn Viên chức thành phố kiểm tra, phê duyệt và gửi hồ sơ xin vay đến Chi nhánh NHCSXH thành phố.

5. Chi nhánh NHCSXH thành phố kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ xin vay vốn, phê duyệt giải ngân; phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở hướng dẫn người vay lập Sổ vay vốn và thực hiện giải ngân. Thời hạn phê duyệt và có thông báo giải ngân gửi người vay, công đoàn cơ sở và Công đoàn Viên chức thành phố là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày Chi nhánh NHCSXH nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

6. Chi nhánh NHCSXH thành phố thực hiện phát tiền vay trực tiếp đến người vay.

Điều 13. Thu hồi vốn vay, lãi vay

1. Chi nhánh NHCSXH thành phố thu nợ gốc trực tiếp từ người vay theo định kỳ do người vay và Ngân hàng thỏa thuận trên Sổ vay vốn có thể 6 tháng hoặc 12 tháng/kỳ. Người vay có thể trả nợ trước hạn.

2. Việc thu lãi được thực hiện theo định kỳ hàng tháng. Chi nhánh NHCSXH thành phố uỷ nhiệm thu lãi cho Ban chấp hành công đoàn cơ sở (Chi nhánh NHCSXH thành phố ký Hợp đồng uỷ nhiệm với đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở theo mẫu số 11/NH và chi trả hoa hồng theo mức chi trả tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 Quy định này.

3. Trường hợp người vay không còn công tác tại cơ quan, đơn vị (chuyên công tác, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng, bị kỷ luật buộc thôi việc...), trước khi giải quyết các chế độ cho người vay, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch công đoàn cơ sở có trách nhiệm báo cáo kịp thời đến Công đoàn Viên chức thành phố, Chi nhánh NHCSXH thành phố và có trách nhiệm phối hợp thu hồi nợ vay.

Điều 14. Xử lý nợ đến hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn

Thực hiện theo các quy định của NHCSXH về nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

Điều 15. Phân bổ và sử dụng tiền lãi cho vay

Số lãi thu được từ dư nợ cho vay đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh NHCSXH thành phố Đà Nẵng được quy thành 100% và được phân phối cụ thể như sau:

1. Trích 73% cho Chi nhánh NHCSXH thành phố để thực hiện các công việc sau:

a) Chi trả hoa hồng cho Ban chấp hành công đoàn cơ sở (tương đương Tổ TK&VV). Mức chi theo quy định hiện hành của NHCSXH Việt Nam về việc chi trả hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn.

b) Trích lập quỹ dự phòng chung rủi ro tín dụng theo Quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.

c) Phần còn lại trích cho Chi nhánh NHCSXH thành phố để bù đắp một phần chi phí quản lý bao gồm các khoản chi về dịch vụ thanh toán, ngân quỹ, chi hoạt động quản lý phục vụ công tác cho vay và công vụ.

2. Trích 2% cho Liên đoàn Lao động thành phố để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý vốn vay và người vay. Nội dung và mức chi cụ thể do Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố quyết định theo quy định hiện hành.

3. Trích 10% cho Công đoàn viên chức thành phố để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý vốn vay và người vay. Công đoàn viên chức thành phố có trách nhiệm chi cho cán bộ cơ sở tham gia hệ thống quản lý người vay (trừ cán bộ Ban chấp hành công đoàn cơ sở đã được chi trả hoa hồng theo Điểm a Khoản 1 Điều này). Nội dung và mức chi cụ thể do Chủ tịch Công đoàn Viên chức thành phố quyết định theo quy định hiện hành.

4. Trích 15% kinh phí hoạt động và khen thưởng cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố để chi cho các nội dung sau:

a) Hỗ trợ cho các cơ quan đơn vị phối hợp xử lý các tình huống: người vay không còn công tác tại cơ quan, đơn vị; xử lý nợ xấu; khởi kiện người vay chây ỳ không trả nợ và các khoản chi khác vượt thẩm quyền hoặc khả năng đảm bảo của Chi nhánh NHCSXH thành phố và các đơn vị quản lý người vay.

b) Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Chi nhánh NHCSXH thành phố.

c) Chi cho hoạt động sơ kết, tổng kết, hội họp, tập huấn; chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp thiết thực cho hoạt động tín dụng chính sách.

d) Các khoản chi khác.

Nội dung và mức chi cụ thể do Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố quyết định trên cơ sở đề xuất của Chi nhánh NHCSXH thành phố.

Điều 16. Xử lý rủi ro

Thực hiện theo cơ chế xử lý rủi ro hiện hành của NHCSXH và quy định hiện hành của UBND thành phố về việc tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Công đoàn Viên chức thành phố xây dựng kế hoạch bố trí vốn ủy thác vào dự toán chi ngân sách thành phố hằng năm, báo cáo UBND thành phố xem xét trình HĐND thành phố phê duyệt.

b) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn ngân sách thành phố ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố theo đúng quy định.

c) Phối hợp thẩm định, phúc tra hồ sơ vay vốn bị rủi ro.

2. Chi nhánh NHCSXH thành phố

a) Quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay theo đúng quy định.

b) Thực hiện giải ngân, thu hồi nợ, sử dụng vốn thu hồi để quay vòng, đề xuất xử lý nợ bị rủi ro, phân bổ và sử dụng lãi cho vay theo đúng quy định của các cấp có thẩm quyền.

c) Hướng dẫn quy trình, thủ tục vay vốn, giải ngân, thu hồi vốn và xử lý nợ đảm bảo theo quy định và phối hợp thực hiện giám sát quá trình sử dụng vốn của người vay.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay, tình hình phân bổ lãi thu được và tình hình trích lập, quản lý, sử dụng quỹ dự phòng rủi ro cho Sở Tài chính, Liên đoàn Lao động thành phố, Công đoàn Viên chức thành phố và các đơn vị liên quan.

3. Liên đoàn Lao động thành phố

a) Hàng năm trên cơ sở kế hoạch vốn do Công đoàn Viên chức đề xuất, chủ trì, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố xây dựng kế hoạch cho vay theo Khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Chỉ đạo Công đoàn Viên chức thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Khoản 4 Điều này.

c) Tổ chức thẩm định, phúc tra hồ sơ vay vốn bị rủi ro; lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố báo cáo tình hình quản lý, sử dụng vốn vay trình UBND thành phố, đồng thời có kiến nghị, đề xuất cụ thể về việc sửa đổi, bổ sung quy định này (nếu có).

4. Công đoàn Viên chức thành phố

a) Thực hiện nhiệm vụ nêu tại Khoản 2 Điều 3, Điều 11 và Khoản 4 Điều 12 của Quy định này.

b) Chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của công đoàn cơ sở quy định tại Khoản 6 Điều này.

c) Theo dõi, giám sát việc giải ngân, kiểm tra việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm khả năng trả nợ của người vay.

d) Phối hợp thực hiện thẩm định, phúc tra hồ sơ vay vốn bị rủi ro.

đ) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn trực thuộc tham gia hoạt động cho vay vốn.

5. Công đoàn Ngành, Công đoàn các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng

a) Xác nhận và chịu trách nhiệm về đối tượng vay vốn của các công đoàn cơ sở trực thuộc.

b) Tổng hợp kế hoạch vay vốn theo Khoản 2 Điều 3 Quy định này.

c) Đôn đốc người vay trả nợ đúng thời hạn đã cam kết và chịu trách nhiệm phối hợp xử lý tình huống người vay không còn công tác tại cơ quan, đơn vị nêu tại Khoản 3 Điều 13 Quy định này.

6. Công đoàn cơ sở

a) Xây dựng kế hoạch vay vốn theo Khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Thực hiện quy trình, thủ tục cho vay theo Khoản 1, 2 và 3 Điều 12 Quy định này.

c) Đôn đốc người vay trả nợ đúng thời hạn đã cam kết; Ban chấp hành công đoàn cơ sở thực hiện thu tiền lãi khi được Chi nhánh NHCSXH thành phố ủy nhiệm và chịu

trách nhiệm phối hợp xử lý tình huống người vay không còn công tác tại cơ quan, đơn vị nêu tại Khoản 3 Điều 13 Quy định này.

d) Theo dõi, giám sát việc giải ngân, kiểm tra việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm khả năng trả nợ của người vay.

Điều 18. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Công đoàn Viên chức thành phố phối hợp đề xuất UBND thành phố xem xét bổ sung, sửa đổi Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Đức Thơ